

Số: 762 /VISHIPEL-TCKT  
V/v: Báo cáo đánh giá tình hình tài chính,  
hiệu quả hoạt động năm 2014 của DN

Hải phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2015

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Hàng hải Việt nam.

Căn cứ Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ văn bản số 2395/BGTVT-QLDN ngày 27 tháng 02 năm 2015 về việc báo cáo đánh giá tình hình tài chính , hiệu quả hoạt động năm 2014 của doanh nghiệp.

Công ty TNHH MTV thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam (Vishipel) xin báo cáo đánh giá tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của Công ty năm 2014 cụ thể như sau:

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

Tổng doanh thu đạt: 308.006 triệu đồng bằng 104% so với kế hoạch.

• Lợi nhuận đạt: 25.771 triệu đồng bằng 104% so với kế hoạch.

Nộp Ngân sách đạt: 15.000 triệu đồng bằng 105% so với kế hoạch

### 1. Dịch vụ công ích Thông tin duyên hải (TTDH)

#### 1.1 Dịch vụ TTDH theo GMDSS

Công ty đã thực hiện việc cung cấp dịch vụ TTDH theo GMDSS bao gồm: dịch vụ trực canh cấp cứu, dịch vụ phát MSI và nhiệm vụ thu quảng bá thông tin an toàn an ninh hàng hải đảm bảo khối lượng, chất lượng, tính sẵn sàng cao, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng.

Hệ thống TTDH Việt Nam trong năm 2014 thực hiện 8.760 giờ hoạt động thu phát sóng để cung ứng dịch vụ, cụ thể như sau:

- (1) *Dịch vụ trực canh cấp cứu theo GMDSS*: Hệ thống đã thực hiện việc trực canh liên tục ở chế độ 24/7 trên 06 tần số HF/MF DSC và 02 tần số VHF tại các Đài TTDH, trực canh qua hệ thống Cospas- Sarsat tại Đài LUT/MCC; trực canh qua hệ thống Inmarsat tại Đài LES Hải Phòng đã tiếp nhận và xử lý 508 sự kiện thông tin Cấp cứu- Khẩn cấp và An toàn- An ninh (trong đó: 199 sự kiện tiếp nhận bằng phương thức thông tin vệ tinh Cospas- Sarsat, 24 sự kiện tiếp nhận bằng phương thức thông tin vệ tinh Inmarsat, 233 sự kiện tiếp nhận bằng phương thức Gọi chọn số (DSC), 13 sự kiện tiếp nhận bằng phương thức Thoại vô tuyến (RTP) và 39 sự kiện tiếp nhận bằng các phương thức Khác (Điện thoại, Fax)).

Việc xử lý các thông tin như trên đã hỗ trợ cho 508 phương tiện, trong đó 313 tàu hàng, 195 phương tiện khác và đối tượng không xác định, trợ giúp 839 người trong đó có 568 người Việt Nam và 271 người nước ngoài.

- (2) Dịch vụ phát MSI theo GMDSS: Hệ thống đã thực hiện tốt việc thu nhận, xử lý và phát quảng bá Thông tin An toàn Hàng hải qua phương thức EGC/SafetyNET, NAVTEX và Thoại vô tuyến. Với 146 sự kiện TKCN, 616 bản thông báo hàng hải, 25 bản cảnh báo khí tượng, 1.460 bản dự báo thời tiết biển, hệ thống TTDH Việt Nam đã thực hiện phát 80.450 lượt, cụ thể: cảnh báo hành hải 22.460 lượt; cảnh báo khí tượng: 28.107 lượt; thông tin TKCN: 8.205 lượt; dự báo thời tiết biển: 21.678 lượt.
- (3) *Nhiệm vụ thu quảng bá thông tin an toàn an ninh hàng hải*: Trên cơ sở thực hiện tốt việc trực canh liên tục ở chế độ 24/7, hệ thống TTDH đã thu nhận và xử lý 154 bản tin Cảnh báo Hành hải về hoạt động trong khu vực Biển Đông, trong đó: 112 bản tin về hoạt động thăm dò, khảo sát, kéo giàn khoan, sà lan, thu thập dữ liệu, hoạt động ngầm dưới biển, hoạt động của các trạm AIS; 42 bản tin về hoạt động tập trận, diễn tập quân sự, bắn đạn thật trên biển.

### **1.2 Dịch vụ TTDH không theo GMDSS (cung cấp cho tàu thuyền đánh bắt hải sản)**

Dịch vụ TTDH không theo GMDSS được cung cấp theo Quyết định số 137/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án tổ chức thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên biển; Quyết định số 17/2011/QĐ-TTg ngày 14/3/2011 của Thủ tướng chính phủ ban hành quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ; Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 21/8/2014 của Thủ tướng chính phủ ban hành quy định dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai. Việc cung cấp dịch vụ này được kết hợp hài hòa với dịch vụ TTDH theo GMDSS và các dịch vụ viễn thông khác đáp ứng kịp thời nhu cầu thông tin cho các đối tượng hoạt động trên biển.

Năm 2014, Công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ TTDH không theo GMDSS cho tàu thuyền đánh bắt hải sản với chất lượng đảm bảo và góp phần quan trọng trong việc đảm bảo thông tin liên lạc trên biển cho bà con ngư dân. Dịch vụ TTDH không theo GMDSS được cung cấp cho tàu thuyền đánh bắt hải sản của Công ty bao gồm: dịch vụ trực canh cấp cứu không theo GMDSS và dịch vụ phát MSI không theo GMDSS.

- (1) *Dịch vụ trực canh cấp cứu không theo GMDSS*: Hệ thống đã phục vụ phục vụ 178 sự kiện thông tin cấp cứu khẩn cấp (gồm: 112 sự kiện tiếp nhận qua phương thức Thoại vô tuyến và 66 sự kiện tiếp nhận qua phương thức khác (Điện thoại, Fax)), cụ thể: 02 sự kiện tàu bị cháy nổ, 07 sự kiện tàu bị ngập nước; 08 sự kiện tàu bị đâm va; 03 sự kiện tàu bị mắc cạn; 16 sự kiện tàu bị chìm; 01 sự kiện tàu bị cướp biển tấn công; 53 sự kiện tàu bị hỏng máy thả trôi; 4 sự kiện tàu bị mất liên lạc; 21 sự kiện tàu có người rơi xuống biển; 43 sự kiện tàu xin trợ giúp y tế; 20 sự kiện tính chất khác.

Qua việc xử lý các thông tin cấp cứu khẩn cấp trên hệ thống đã hỗ trợ 178 sự kiện tàu cá, trợ giúp 981 ngư dân trong đó 969 ngư dân Việt Nam và 12 ngư dân nước ngoài.

- (2) *Dịch vụ phát MSI không theo GMDSS*: các thông tin an toàn hàng hải đặc biệt là thông tin dự báo thời tiết biển, thông tin cảnh báo khí tượng đã được Hệ thống TTDH kịp thời phát trên sóng bằng phương thức thoại trên tần số 7906 kHz và 8294 kHz với 51.134 lượt phát, trong đó: Cảnh báo Hành hải: 10.884 lượt, Cảnh

báo Khí tượng: 18.934 lượt, Thông tin TKCN: 6.714 lượt, Dự báo Thời tiết biển: 14.602 lượt.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện Chương trình TTDH phát trên tần số 7996kHz, 8101kHz và 8812kHz nhằm hỗ trợ thông tin hoạt động nghề cá, tuyên truyền phổ biến pháp luật, hướng dẫn sử dụng thiết bị thông tin liên lạc phục vụ an toàn an ninh hàng hải cho các phương tiện hoạt động trên biển đặc biệt là các tàu thuyền đánh bắt hải sản; hợp tác với các Đài Truyền hình địa phương có biển, tuyên truyền các tần số trực canh cấp cứu, tần số phát cảnh báo thiên tai của hệ thống Đài TTDH tới bà con ngư dân, góp phần giảm thiểu tai nạn, thiệt hại cho các hoạt động trên biển.

## **2. Dịch vụ viễn thông, CNTT và truyền thông**

### **2.1 Dịch vụ viễn thông**

Dịch vụ Inmarsat: Kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ Inmarsat năm 2014 đạt 1,464 triệu đơn vị quy phút, cung cấp dịch vụ cho khoảng 3.260 thuê bao, bằng 100% kế hoạch năm.

Dịch vụ Vô tuyến điện tàu bờ: Hệ thống Đài TTDH Việt Nam đã thực hiện quản lý, điều phối công tác cung cấp dịch vụ cho khoảng 1.278 tàu hàng, 10.534 tàu cá và 3.736 thuê bao khác. Sản lượng dịch vụ năm 2014 đạt 2,6 triệu đơn vị quy phút, bằng 100% kế hoạch năm.

Dịch vụ VSAT: Tiếp tục thực hiện theo dõi quản lý các hợp đồng cung cấp dịch vụ viễn thông cố định vệ tinh VSAT. Doanh thu năm 2014 đạt 2.300 triệu đồng, bằng 170% kế hoạch năm. Đối với dịch vụ VSAT ku- band, Công ty đã xử lý dứt điểm các tồn đọng tài chính, hoàn thiện thanh lý hợp đồng và ký biên bản bù trừ công nợ dịch vụ.

Dịch vụ VoIP: Triển khai đưa mạng VoIP vào hoạt động và chính thức cung cấp lại dịch vụ VoIP từ tháng 8/2014. Doanh thu thực hiện tính đến hết năm 2014 đạt 2.600 triệu đồng.

Dịch vụ bán lại sim thẻ điện thoại tiếp tục phát triển ổn định với doanh thu ước đạt 30.000 triệu đồng, dịch vụ thẻ ISat phone pro tuy còn mới nhưng cũng đã đạt doanh thu là 1.172 triệu đồng.

### **2.2 Dịch vụ công nghệ thông tin**

Công ty đã triển khai cung cấp các dịch vụ CNTT như: Quản lý tàu, Hosting, Hội nghị trực tuyến... góp phần đa dạng hoá các loại hình dịch vụ do Công ty cung cấp, đồng thời góp phần nâng cao giá trị thương hiệu, uy tín của VISHIPEL trong ngành giao thông vận tải. Doanh thu năm 2014 của các dịch vụ CNTT đạt 330 triệu đồng.

### **2.3 Dịch vụ truyền thông**

Công ty đã thực hiện các hợp đồng truyền thông, quảng cáo kết hợp với công tác dịch vụ khách hàng như: hợp đồng xã hội hóa Movimar, hợp đồng tuyên truyền an toàn an ninh hàng hải trên biển, hợp đồng tuyên truyền phổ biến Công ước SAR79 ... với doanh thu đạt khoảng 1,6 tỷ đồng, bằng 90% kế hoạch đề ra.

## **3. Kinh doanh thiết bị và dịch vụ kỹ thuật**

Hoạt động kinh doanh thiết bị và dịch vụ kỹ thuật của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định. Doanh thu kinh doanh thiết bị và dịch vụ kỹ thuật năm 2014 đạt gần 35 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch đề ra.

## **4. Dịch vụ đào tạo**

Công ty đã tổ chức đào tạo thành công 09 khóa GOC cho gần 300 học viên thuộc các công ty vận tải biển trong nước, đồng thời tiếp tục hỗ trợ việc nghiên cứu, thực tập của sinh viên chuyên ngành điện tử viễn thông thuộc các trường Cao đẳng, Đại học tại Hải Phòng.

## **5. Thông tin về hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)**

Căn cứ Giấy phép đầu tư số 2280/GP ngày 18/10/2002 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế sử dụng giao thức IP số 87/2003/GP-BBCVT ngày 28/04/2003 của Bộ Bưu chính Viễn thông, Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam đã triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông quốc tế trên cơ sở Hợp đồng hợp tác kinh doanh BCC giữa các bên gồm Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt nam, Công ty TNHH Bình Minh và Công ty Universal Telecom Services Inc. (UTS - Mỹ). Căn cứ vào Hợp đồng đã ký kết, Công ty được phân chia lợi nhuận theo kết quả kinh doanh từ Hợp đồng BCC này. Năm 2005, năm 2006 Công ty đã phản ánh đầy đủ khoản lợi nhuận được chia từ BCC trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2005, 2006 và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Dự án VOIP đã gặp rất nhiều khó khăn và đã không đạt được những mục tiêu đề ra cùng với sự biến động lớn của thị trường dịch vụ điện thoại quốc tế chiều về nên ngày 13/12/2007, phía đối tác nước ngoài (UTS) đã chính thức đề nghị chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng BCC do hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông trên là không hiệu quả và kết quả kinh doanh lỗ.

Ngày 18/01/2008 Công ty đã cùng các Bên hợp doanh thống nhất thực hiện ngừng các chi phí hoạt động của BCC, Vishipel đã liên tục, tích cực thực hiện quá trình thanh lý BCC và yêu cầu UTS chuyển tiền thanh toán các khoản nợ của BCC nhưng không đạt kết quả. Vishipel đã báo cáo các cấp có thẩm quyền về vụ việc này.

Được sự chấp thuận của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 2222/VPCP-KTN ngày 9/04/2009 và Bộ Giao thông vận tải tại văn bản số 2355/BGTVT-TC ngày 16/04/2009, Công ty chính thức khởi kiện UTS tại trọng tài SIAC (Singapore) nhằm thu hồi khoản nợ từ UTS để thanh toán cho các nhà cung cấp dịch vụ trong nước.

Năm 2013, phía UTS đã trả cho Công ty số tiền 2.597.399,62 USD tương đương với 54.638.898.406 đồng. Năm 2014, phía UTS đã trả cho Công ty số tiền 1.083.507,33 USD tương đương với 22.856.587.126 đồng. Số dư nợ phải thu UTS đến ngày 31/12/2014 là 24,4 tỷ đồng, Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2014 là 24 tỷ đồng. Công ty đang làm các thủ tục để Sở Kế hoạch đầu tư Hải Phòng thu hồi Giấy phép đầu tư theo quy định.

## **II . BÁO CÁO PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP NĂM 2014**

Năm 2014 Công ty đã lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 và tiến hành xong công tác kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2014 (chi tiết tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập đính kèm), phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình

lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Báo cáo tài chính năm 2014 được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn, bổ sung hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Chi tiết các báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của Công ty theo các biểu của Mẫu số 01 đính kèm.

### III . BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2014

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thể hiện cụ thể trên Báo cáo tài chính năm 2014 của đơn vị ; căn cứ Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Công ty tự xếp loại như sau:

#### 1. Xếp loại doanh nghiệp

- ✓ **Chỉ tiêu 1** - Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2014 đạt 308.506 triệu đồng, đạt 104% so với kế hoạch năm 2014 ( 297.000 triệu đồng ); tăng 5% so với thực hiện năm 2013 (294.222 triệu đồng): *xếp loại A.*
- ✓ **Chỉ tiêu 2** – Lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước. Năm 2014, tổng lợi nhuận của Công ty là 25.771 triệu đồng, tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước là 7,63% (= 25.771 / 320.371) đạt 104% so với kế hoạch tỷ suất lợi nhuận năm 2014 được giao (7,71%); tăng 5,4% so với tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn nhà nước năm 2013 (7,63%): *xếp loại A.*
- ✓ **Chỉ tiêu 3** – Nợ quá hạn phải trả và khả năng thanh toán nợ đến hạn. Ngày 09/08/2011, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 4757/BGTVT-TC gửi Bộ Tài chính báo cáo bổ sung về kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2010 của Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam. Theo đó, Bộ Giao thông vận tải đề nghị Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận xếp loại doanh nghiệp năm 2010 cho Công ty là loại A do khoản nợ quá hạn phải trả nhà cung cấp dịch vụ liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) phản ánh trong báo cáo tài chính năm 2010 là khoản nợ bắt nguồn từ nhiều năm trước do sự bất hợp tác của phía công ty nước ngoài. Ngày 22/08/2011, Bộ Tài chính đã có văn bản số 11159/BTC-TCĐN thống nhất với Bộ GTVT về việc xếp loại A đối với Công ty. Năm 2013, Công ty đã nỗ lực đòi nợ phía UTS, UTS đã trả cho Công ty số tiền 2.597.399,62 USD tương đương với 54.638.898.406 đồng. Công ty đã sử dụng số tiền này để trả cho các đối tác liên quan . Năm 2014, Công ty thu được từ đối tác UTS số tiền 1.083.507,33 USD tương đương với 22.856.587.126 đồng và đã trả cho các đối tác liên quan 21,5 tỷ, khiến khoản nợ quá hạn giảm từ 30,7 tỷ đồng xuống còn 9,2 tỷ đồng. Khả năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty năm 2014 là 2,42 (= 256.633/105.924) tăng 15% so với khả

năng thanh toán nợ đến hạn của Công ty năm 2013 ( 2,11 ) . Như vậy Công ty kính đề nghị được *xếp loại A* đối với chỉ tiêu này.

✓ **Chỉ tiêu 4** – Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2014, Công ty đã chấp hành tốt chế độ, chính sách pháp luật của nhà nước về lao động tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, thuế, thu nộp ngân sách. Tổng số nộp ngân sách nhà nước năm 2014 của Công ty đạt 15.106 triệu đồng. Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như chế độ BHXH, BHYT, BHTN, mua bảo hiểm tai nạn, trang bị bảo hộ lao động cho CBCNV, thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống CBCNV. Năm 2014 Công ty tích cực hỗ trợ cho các hoạt động Công đoàn như: tham quan nghỉ mát, hoạt động phong trào Công đoàn, thăm hỏi CBCNV ốm đau, thai sản và các hoạt động khác như kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Quốc tế thiếu nhi 01/6, phụ cấp kiêm nhiệm công đoàn...Đồng thời trong năm 2014 Công ty không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Vậy chỉ tiêu 4 Công ty *xếp loại A*.

✓ **Chỉ tiêu 5** – Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích. Trong năm 2014, Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch về sản lượng 8.760 giờ hoạt động của Hệ thống thông tin duyên hải với chất lượng dịch vụ đảm bảo tiêu chuẩn qui định; duy trì hoạt động 24/24h của Hệ thống các Đài Thông tin duyên hải, đáp ứng tốt các nhiệm vụ theo hợp đồng đặt hàng của Nhà nước, hoàn thành xuất sắc hoạt động cung ứng dịch vụ cấp cứu, cứu nạn, an toàn và an ninh hàng hải cho các phương tiện hoạt động trên biển. Như vậy Công ty kính đề nghị được *xếp loại A* đối với chỉ tiêu này.

*Đối chiếu theo các tiêu chuẩn theo quy định thì năm 2014 Công ty đề nghị được xếp loại A. ( Chi tiết như Biểu số 01 Mẫu số 04 đính kèm).*

## **2. Chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp**

Năm 2014, Công ty đạt mức tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước là 8,04% đạt 104% so với kế hoạch tỷ suất lợi nhuận năm 2014 được giao (7,71%).

Căn cứ theo các chỉ tiêu đánh giá theo quy định thì năm 2014, Công ty xếp loại A như thuyết minh ở trên.

Năm 2014 Viên chức quản lý Công ty đã thực hiện tốt các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Đối chiếu theo các tiêu chuẩn theo quy định thì Viên chức quản lý Công ty trong năm 2014 đạt *hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*. ( Chi tiết như Biểu số 02 Mẫu số 04 đính kèm).

*Năm 2013 Công ty được xếp loại doanh nghiệp là loại A (Quyết định số 3439/QĐ-BGTVT) , Viên chức quản lý Công ty đã thực hiện tốt các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Đối chiếu theo các tiêu chuẩn theo quy định thì Viên chức quản lý Công ty trong năm 2013 đạt *hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*.*


Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2014 của Công ty, kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tài chính xem xét, thẩm định.

Xin trân trọng cảm ơn.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: HCTH, TCKT.



  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHAN NGỌC QUANG